

Tổ chức chuyển nhượng cổ phần (Tổng Công ty Viễn Thông MobiFone) tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á khuyến cáo các nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản Công bố thông tin này và Quy chế chuyển nhượng trước khi quyết định đăng ký tham gia chuyển nhượng. Bản Công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu có trách nhiệm tự tìm hiểu, đánh giá các thông tin liên quan về doanh nghiệp và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Việc chuyển nhượng cổ phần này không phải là đợt chuyển nhượng để huy động vốn cho công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN

CỦA TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE

ĐẦU TƯ TẠI

NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE

Địa chỉ : Số 01 phố Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (84.24) 37831800 Fax: (84.24) 37831734

Website : www.mobifone.vn

TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG

NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á

Địa chỉ : Số 25 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (84.24) 39448688 Fax: (84.24) 39448689

Website : www.seabank.com.vn



MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
DANH MỤC BẢNG BIỂU.....	ii
DANH MỤC HÌNH	ii
PHẦN I: TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	1
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng.....	1
PHẦN II: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	2
PHẦN III: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG.....	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển.....	3
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức chuyên nhượng cổ phần.....	3
1.2. Quá trình hình thành và phát triển:	3
2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyên nhượng.....	5
3. Số cổ phần sở hữu	5
PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á.....	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển.....	6
1.1. Quá trình hình thành và phát triển.....	6
1.2. Giới thiệu về Ngân hàng	11
1.3. Danh sách công ty mẹ và công ty con	14
2. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng	14
3. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, năm 2020 và quý 1/2021	17
4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	18
5. Kế hoạch kinh doanh năm 2021	19
6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Ngân hàng	21
7. Thông tin về những tranh chấp kiện tụng liên quan tới Ngân hàng có thể ảnh hưởng tới giá chứng khoán	22
PHẦN V: THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYÊN NHƯỢNG VỐN.....	23
1. Thông tin về cổ phần chuyên nhượng.....	23
2. Địa điểm công bố thông tin	24
PHẦN VI: MỤC ĐÍCH CỦA CHUYÊN NHƯỢNG CỔ PHẦN	25

1. Mục đích của chuyển nhượng cổ phần	25
PHẦN VII: CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	26
1. Tổ chức chuyển nhượng cổ phần.....	26
PHẦN VII: BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	27
PHẦN IX: NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	28

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh	18
Bảng 2: Các chỉ số tài chính chủ yếu.....	18
Bảng 3: Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Ngân hàng.....	20

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	15
--	----

PHẦN I: TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE

Trụ sở chính : Số 01 phố Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (84.24) 3783 1800 Fax: (84.24) 3783 1734

Đại diện : Ông Tô Mạnh Cường

Chức vụ : Tổng giám đốc

Quyết định : Quyết định số 1071/QĐ-HĐTV ngày 24/6/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Viễn thông MobiFone

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

PHẦN II: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Khái niệm

- ❖ Bản công bố thông tin : Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
- ❖ Cơ quan quyết định chuyển nhượng/ Tổ chức chuyển nhượng : Tổng Công ty Viễn thông MobiFone
- ❖ Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Đông Nam Á
- ❖ Nhà đầu tư : Tổ chức kinh tế và cá nhân trong, ngoài nước theo quy định Pháp luật

Từ viết tắt

- ❖ BCTC/ BCTCKT : Báo cáo tài chính/ Báo cáo tài chính kiểm toán
- ❖ CASA : Tiền gửi không kỳ hạn
- ❖ CPI : Chỉ số giá tiêu dùng
- ❖ ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- ❖ GDP : Tổng sản phẩm quốc nội
- ❖ GPĐKKD : Giấy phép đăng ký kinh doanh
- ❖ HĐQT : Hội đồng quản trị
- ❖ HoSE : Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh
- ❖ KHDN : Khách hàng doanh nghiệp
- ❖ LDR : Tỷ lệ dư nợ tín dụng trên vốn huy động
- ❖ NHNN : Ngân hàng Nhà nước
- ❖ SLCP : Số lượng cổ phần
- ❖ TGD : Tổng giám đốc
- ❖ TMCP : Thương mại cổ phần
- ❖ TT/ STT : Thứ tự

PHẦN III: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức chuyển nhượng cổ phần

Tên : **TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE**

Ngày thành lập : 16/04/1993

Địa chỉ : Số 01 phố Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84.24) 3783 1800

Website : www.mobifone.vn

1.2. Quá trình hình thành và phát triển:

MobiFone được thành lập ngày 16/04/1993 với tên gọi ban đầu là Công ty thông tin di động. Ngày 01/12/2014, Công ty được chuyển đổi thành Tổng công ty Viễn thông MobiFone, trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, kinh doanh trong các lĩnh vực: dịch vụ viễn thông truyền thống, VAS, Data, Internet & truyền hình IPTV/cable TV, sản phẩm khách hàng doanh nghiệp, dịch vụ công nghệ thông tin, bán lẻ và phân phối và đầu tư nước ngoài.

MobiFone được thành lập ngày 16/04/1993 với tên gọi ban đầu là Công ty thông tin di động. Ngày 01/12/2014, Công ty được chuyển đổi thành Tổng công ty Viễn thông MobiFone, trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, kinh doanh trong các lĩnh vực: dịch vụ viễn thông truyền thống, VAS, Data, Internet & truyền hình IPTV/cable TV, sản phẩm khách hàng doanh nghiệp, dịch vụ công nghệ thông tin, bán lẻ và phân phối và đầu tư nước ngoài.

Năm 1993: Thành lập Công ty Thông tin di động. Giám đốc công ty Ông Đinh Văn Phước.

Năm 1994: Thành lập Trung tâm Thông tin di động Khu vực I & II.

Năm 1995: Công ty Thông tin di động ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) với Tập đoàn Kinnevik/Comvik (Thụy Điển) thành lập Trung tâm Thông tin di động Khu vực III.

Năm 2005: Công ty Thông tin di động ký thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) với Tập đoàn Kinnevik/Comvik. Nhà nước và Bộ Bưu chính Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông) có quyết định chính thức về việc cổ phần hoá Công ty Thông

tin di động. Ông Lê Ngọc Minh lên làm Giám đốc Công ty Thông tin di động thay Ông Đinh Văn Phước (về nghỉ hưu).

Năm 2006: Thành lập Trung tâm thông tin di động Khu vực IV.

Năm 2008: Thành lập Trung tâm thông tin di động Khu vực V. Kỷ niệm 15 năm thành lập Công ty thông tin di động.

Thành lập Trung tâm Dịch vụ Giá trị Gia tăng. Tính đến tháng 04/2008, MobiFone đang chiếm lĩnh vị trí số 1 về thị phần thuê bao di động tại Việt Nam.

Năm 2009: Nhận giải Mạng di động xuất sắc nhất năm 2008 do Bộ Thông tin và Truyền thông trao tặng; VMS - MobiFone chính thức cung cấp dịch vụ 3G; Thành lập Trung tâm Tính cước và Thanh khoản.

Năm 2010: Chuyển đổi thành Công ty TNHH 1 thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Năm 2013: Kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty Thông tin di động và đón nhận Huân chương Độc lập Hạng Ba.

MobiFone là nhà cung cấp mạng thông tin di động đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam (2005-2008) được khách hàng yêu mến, bình chọn cho giải thưởng mạng thông tin di động tốt nhất trong năm tại Lễ trao giải Vietnam Mobile Awards do tạp chí Echip Mobile tổ chức. Đặc biệt trong năm 2009, MobiFone vinh dự nhận giải thưởng Mạng di động xuất sắc nhất năm 2008 do Bộ thông tin và Truyền thông Việt Nam trao tặng.

Năm 2014:

- Ngày 26/06: Ông Mai Văn Bình được bổ nhiệm phụ trách chức vụ Chủ tịch Công ty Thông tin di động.
- Ngày 10/07: Bàn giao quyền đại diện chủ sở hữu Nhà nước tại Công ty VMS từ Tập đoàn VNPT về Bộ TT&TT.
- Ngày 13/08: Ông Lê Nam Trà được bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Thông tin di động
- Ngày 01/12: Nhận quyết định thành lập Tổng công ty Viễn Thông MobiFone trên cơ sở tổ chức lại Công ty TNHH một thành viên Thông tin di động.

Năm 2015: Ngày 21/04: Ông Lê Nam Trà được bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên. Ông Cao Duy Hải được bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Tổng công ty Viễn thông MobiFone.

Năm 2017: Ngày 15/08: Ông Nguyễn Mạnh Thắng được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Viễn thông MobiFone.

Năm 2018: Ngày 22/08: Ông Nguyễn Đăng Nguyên được giao nhiệm vụ Phụ trách chức vụ Tổng giám đốc Tổng công ty Viễn thông MobiFone.

Năm 2019: Ngày 27/11: Ông Tô Mạnh Cường được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc Tổng công ty Viễn thông MobiFone.

2. Môi quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Tổng Công ty Viễn thông MobiFone là cổ đông tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, sở hữu 8.781 cổ phần, tương đương với 0,0007% tổng số lượng cổ phần của Công ty tính đến thời điểm hiện tại, tương ứng với giá trị vốn góp 87.810.000 đồng (tính theo mệnh giá).

3. Số cổ phần sở hữu

Số lượng cổ phần Tổng Công ty Viễn thông MobiFone đang nắm giữ tại thời điểm hiện tại là: 8.781 cổ phần (*chiếm tỷ lệ 0,0007% tổng số cổ phần của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á*);

Số lượng cổ phần Tổng Công ty Viễn thông MobiFone dự kiến chuyển nhượng: 8.781 cổ phần (*chiếm tỷ lệ 0,0007% tổng số cổ phần của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á*);

Số lượng cổ phần của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á là 1.208.744.208 cổ phần;

Tỷ lệ sở hữu cổ phần chuyển nhượng/ tổng số lượng cổ phần là 0,0007%.

PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á

1. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

- **Giai đoạn 1994 - 2005**

Tiền thân của SeABank là Ngân hàng TMCP Hải Phòng, thành lập tháng 3/1994 tại thành phố cảng Hải Phòng. Tháng 09/2002, Ngân hàng chính thức đổi tên thành Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank).

- **Giai đoạn 2005 - 2010**

Tháng 3/2005, SeABank chuyển Hội sở từ Hải Phòng về địa chỉ mới 16 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội. Tại đây, SeABank dần mở rộng quy mô, mở đầu cho việc phát triển mạnh mẽ về mạng lưới giao dịch, tài sản, nguồn vốn và các hoạt động khác trong lĩnh vực ngân hàng.

Trải qua quá trình hình thành và xây dựng, SeABank luôn không ngừng đổi mới và cải tiến công nghệ để có thể mang đến những trải nghiệm tốt nhất dành cho khách hàng thông qua ứng dụng các phần mềm tiên tiến nhất. Nổi bật trong số đó là việc ứng dụng thành công phần mềm quản trị lõi ngân hàng T24 Temenos hiện đại bậc nhất thế giới vào tháng 12/2006 chỉ trong vòng 1 năm triển khai. Đây là cơ sở quan trọng để SeABank phát triển và triển khai các sản phẩm dịch vụ ngân hàng đa dạng, hiện đại và chuyên nghiệp.

Liên tục từ năm 2007, SeABank tập trung đẩy mạnh quan hệ với các đối tác nhằm tạo ra hệ sinh thái hoạt động toàn diện. Theo đó, Mobifone chính thức trở thành cổ đông chiến lược trong nước của SeABank vào tháng 8/2007. Đến tháng 11 cùng năm, SeABank ký kết hợp đồng chuyển giao giải pháp công nghệ thẻ Way4 và T24 Temenos, mở đầu cho việc ra đời hàng loạt sản phẩm thẻ an toàn, tiện ích và đa năng của SeABank. Tháng 8/2008, Societe Generale (Pháp) - Tập đoàn Tài chính Ngân hàng hàng đầu Châu Âu trở thành cổ đông chiến lược nước ngoài của SeABank.

Chỉ trong vòng 2 năm, từ số vốn điều lệ 3.000 tỷ đồng năm 2007 (1 trong 4 ngân hàng TMCP có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam), SeABank tiếp tục tăng mức vốn điều lệ lên 4.068 tỷ đồng vào tháng 12/2008. Điều này thúc đẩy SeABank tiếp tục khẳng định vị trí trên thị trường lúc bấy giờ và chính thức triển khai mô hình ngân hàng bán lẻ vào tháng 6/2009.

Năm 2009 có thể được coi là một mốc quan trọng đối với SeABank khi trở thành thành viên chính thức của hai tổ chức thẻ quốc tế lớn nhất thế giới là Visa Card và MasterCard. Hội sở SeABank chính thức được chuyển về 25 Trần Hưng Đạo, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội vào tháng 12/2009, đồng thời Ngân hàng phát hành thêm thẻ ghi nợ nội địa S24++, family card nhằm gia tăng lợi ích cho khách hàng và tiếp tục tăng vốn điều lệ lên 5.068 tỷ đồng.

- **Giai đoạn 2010 - 2018**

Năm 2010, SeABank công bố bộ nhận diện thương hiệu mới, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng theo Công văn số 752/UBCK-QLPH ngày 19/3/2010. Cũng trong năm 2010, Ngân hàng đã được Thủ tướng Chính phủ trao tặng Bằng khen “Đã có thành tích trong công tác từ năm 2007-2009, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc”. SeABank tự hào là ngân hàng duy nhất được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Cũng trong năm này, SeABank vinh dự là ngân hàng duy nhất tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á được trao tặng giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu ASEAN trong tiêu chí Đổi mới. Bên cạnh đó, SeABank được xếp hạng 44/1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam giai đoạn 2007-2009. Tháng 12/2010, SeABank được xếp hạng 300/500 doanh nghiệp lớn nhất Việt nam và 85/500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam.

Trong thời đại phát triển ngày càng gia tăng về công nghệ, bảo mật trở thành yếu tố được tất cả các doanh nghiệp chú trọng, đặc biệt là các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực ngân hàng. Vào tháng 11/2010, thẻ SeABank MasterCard chính thức được phát hành sử dụng công nghệ chip EMV, có độ an toàn và bảo mật cao nhất tại thời điểm đó. Nửa năm sau, tháng 9/2011, SeABank công bố phát hành thẻ ghi nợ quốc tế Visa sử dụng công nghệ chip EMV nhằm mang lại chất lượng dịch vụ tối ưu nhất dành cho khách hàng.

Với quyết tâm thực hiện chiến lược phát triển mạng lưới hoạt động tại khu vực miền Nam và định hướng ngân hàng bán lẻ tiêu biểu, trong năm 2011, SeABank thành lập Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh, tăng gần 50 điểm giao dịch, đưa tổng số điểm giao dịch lên 150 điểm tại 22 tỉnh, thành phố trên toàn quốc. Cũng trong năm này, SeABank liên tiếp được trao tặng các giải thưởng: “International Arch of Europe Award for Quality and Excellence (IAE)”- giải thưởng đặc biệt cho doanh nghiệp có thành tựu kinh doanh đáng ghi nhận trong năm - do Hội đồng sáng kiến kinh doanh (Business Initiative Direction - BID) của CHLB Đức bình chọn và trao tặng; được Hội Tin học Việt Nam đã xếp hạng trong Top 5 các ngân hàng dẫn đầu về ứng dụng CNTT

của bảng xếp hạng ICT Index 2011. Ngày 06/12/2011, SeABank ban hành Bộ quy định về Dịch vụ Ngân hàng Điện tử thống nhất tất cả các dịch vụ ngân hàng từ xa cung cấp đến khách hàng qua: SMS, Email, Điện thoại, Internet, các sản phẩm SeANet, SeAMobile và SeACall.

Năm 2011, SeABank là một trong những ngân hàng đầu tiên trong hệ thống thanh toán tự động liên ngân hàng tại Việt Nam chấp nhận thanh toán tất cả các loại thẻ tín dụng quốc tế tại Việt Nam. 06 loại thẻ quốc tế nổi tiếng nhất thế giới bao gồm Visa, MasterCard, CUP, American Express, JCB và Diners Club đều được chấp nhận tại hệ thống ATM của SeABank. Bên cạnh đó, hệ thống ATM của SeABank cũng đã chấp nhận hầu hết các loại thẻ nội địa do các ngân hàng trong nước phát hành. Đồng thời, toàn bộ điểm giao dịch của SeABank trên toàn quốc đều được triển khai chuẩn nội - ngoại thất theo mô hình ngân hàng bán lẻ đạt tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo về kỹ thuật, mỹ thuật và nhận diện thương hiệu.

Trong hệ thống ngành Ngân hàng tại Việt Nam, SeABank tự hào trở thành ngân hàng đầu tiên triển khai quy chuẩn đào tạo gắn liền với thực hành nghiệp vụ cho nhân viên Ngân hàng khi khai trương Trung tâm Đào tạo tại Khu vực miền Bắc vào tháng 12/2011.

Tháng 01/2012, SeABank chính thức đưa vào sử dụng Hệ thống dịch vụ Ngân hàng tự động - Autobank đa dịch vụ, đủ tiện ích đầu tiên tại Việt Nam, mang lại đa dạng loại hình dịch vụ và thuận tiện cho khách hàng. Việc SeABank ký kết trở thành Đại lý chính của Western Union không những giúp mang đến cho khách hàng chất lượng dịch vụ đẳng cấp quốc tế mà còn góp phần thúc đẩy tăng trưởng doanh thu từ dịch vụ của Ngân hàng.

Với những giá trị sáng tạo trong việc phát triển đa dạng danh mục sản phẩm dịch vụ Tài chính theo chuẩn mực kinh doanh quốc tế, SeABank được Global Banking & Finance Review, một diễn đàn tài chính uy tín tại Vương quốc Anh, bình chọn là “Ngân hàng bán lẻ sáng tạo nhất Việt Nam 2012”, được Ngân hàng Nhà nước xếp hạng Nhóm 1 dành cho các tổ chức tín dụng có hoạt động lành mạnh và được chọn vào danh sách các ngân hàng phục vụ các dự án ODA; vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động Hạng Ba do những thành tích nổi bật đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước giai đoạn 2007-2011.

Duy trì hoạt động ngân hàng một cách hiệu quả, cá nhân Chủ tịch HĐQT SeABank, Bà Nguyễn Thị Nga cũng vinh dự được Chủ tịch nước khen tặng Huân chương Lao động Hạng Ba vì những đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển ngành Ngân hàng và nâng cao năng lực của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.



Năm 2013, SeABank vinh dự nhận được nhiều giải thưởng uy tín như: Ngân hàng của năm - Bank of the year (Financial Times), Ngân hàng có ứng dụng điện toán đám mây tốt nhất Việt Nam (The Asian Banker), Xếp hạng 101/500 Top các doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam về doanh thu, quy mô, tổng tài sản và nghĩa vụ thuế. Đặc biệt, tháng 10/2013, SeABank chính thức được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 5.466 tỷ đồng. Tháng 12, SeABank tham gia cùng Ngân hàng Vietcombank đồng tài trợ gói tín dụng 150 triệu USD cho dự án Phát triển Khai thác dầu khí cụm mỏ Gấu Chúa - Cá Chó của Tổng Công ty Thăm dò khai thác dầu khí (PVEP) thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Năm 2014, lần thứ 5 liên tiếp SeABank được Bộ Công thương trao giải “Thương mại dịch vụ hàng đầu - Top Trade Services” nhằm ghi nhận những thành tích đổi mới và phát triển không ngừng của SeABank trong thời gian qua về phát triển sản phẩm mới và đảm bảo chất lượng dịch vụ. Trước đó SeABank đã được Bộ Công thương bình chọn và trao tặng giải thưởng này các năm 2007, 2008, 2009 và 2010. SeABank là ngân hàng đầu tiên phát hành Thẻ đồng thương hiệu MobiFone-SeABank Visa tích hợp ưu đãi Hội viên Kết nối dài lâu của MobiFone và đặc quyền chủ thẻ Visa Platinum của SeABank. Cũng trong năm này, SeABank hợp tác tài trợ 158,7 triệu USD cho dự án “Đầu tư mua giàn khoan tự nâng 400 feet nước PV Drilling VI” của PV Drilling Overseas, tài trợ 60 triệu USD cho Vietnam Airlines mua máy bay Airbus A321. Tháng 12, SeABank được chứng nhận chỉ số tín nhiệm “Doanh nghiệp phát triển bền vững - Sustainable Development Business 2014” do Tổ chức Quốc tế InterConformity Việt Nam (CHLB Đức) và Viện Doanh nghiệp Việt Nam trao tặng.

Với những nỗ lực phát triển không ngừng, SeABank ngày càng ghi dấu vị trí của mình trên thị trường quốc tế qua các giải thưởng trong năm 2015: Giải thưởng cam kết chất lượng dịch vụ đẳng cấp quốc tế - hạng Kim Cương (International Quality Crown Award London 2014 - Diamond) do Tổ chức Business Initiative Directions (B.I.D) - Tây Ban Nha trao tặng lần thứ 3, Giải thưởng dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp tốt nhất Việt Nam 2015 (Best Corporate Services Bank Vietnam 2015) do International Finance Magazine (Vương quốc Anh) trao tặng, Giải thưởng "Hệ thống quản trị lõi ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2015" (Best Core Banking System Implementation Vietnam 2015) do Tổ chức Global Banking & Finance Review (GBAF) - Vương quốc Anh trao tặng lần thứ 4 và Lọt Top 10 Thương hiệu dẫn đầu Việt Nam - Vietnam Leading Brand 2015. Tháng 3/2016, SeABank nhận giải thưởng Ngân hàng có sản phẩm vay mua ô tô tốt nhất Việt Nam (Best auto-loan products - Vietnam country awards 2016) do The Asian

Banker trao tặng. Tháng 7, SeABank và Ngân hàng Michinoku Bank (Nhật Bản) ký kết Hợp tác chiến lược tài trợ doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt Nam - Nhật Bản. Tháng 10/2016, SeABank và Công ty TNHH Nước giải khát Coca - Cola Việt Nam (Coca - Cola) đã tổ chức “Lễ ký Thỏa thuận hợp tác toàn diện”.

Ghi nhận những thành tích hoạt động của Ngân hàng, năm 2017, SeABank và Bà Nguyễn Thị Nga - Chủ tịch Hội đồng Quản trị SeABank được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động Hạng Nhì, chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động nhằm hướng tới mục tiêu trở thành “Ngân hàng bán lẻ được yêu thích nhất” và được Hiệp hội ngân hàng Châu Á The Asian Banker đánh giá nằm trong nhóm 15 ngân hàng mạnh nhất Việt Nam, Top 500 ngân hàng mạnh nhất khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

- **Giai đoạn 2018 - nay:**

Tháng 5/2018, Bà Lê Thu Thủy chính thức đảm nhiệm vị trí Tổng Giám đốc Ngân hàng SeABank, đánh dấu chặng đường phát triển mới của Ngân hàng. Chỉ trong một thời gian ngắn, tháng 10/2018, Tổng Giám đốc Lê Thu Thủy được Tạp chí International Magazine trao tặng giải thưởng “Tân Tổng Giám đốc Ngân hàng xuất sắc nhất”. SeABank chính thức tiếp nhận Công ty Tài chính TNHH MTV Bru điện (PTF) từ Tập đoàn VNPT và PTF trở thành công ty con của Ngân hàng vào tháng 6/2018. Tháng 12/2018, Ngân hàng thực hiện tăng vốn điều lệ lên 7.688 tỷ đồng thông qua chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu cho CBCNV, phát hành cổ phiếu thưởng và trả cổ tức bằng cổ phiếu. Trong đó số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho CBCNV là 23 triệu cổ phiếu.

Nhận thức được trách nhiệm cộng đồng, SeABank liên tục duy trì các hoạt động từ thiện nhằm giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em nghèo hiếu học. Năm 2019 là năm thứ 2 SeABank tổ chức thành công chuỗi giải chạy “SeABank Run for the Future” gây quỹ học bổng “Ươm mầm Ước mơ” giúp trẻ em thấp sáng ước mơ đến trường.

Tháng 8/2019, SeABank được Tổ chức Liên đoàn Doanh nghiệp Thế giới (Worldcob) trao tặng giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc nhất và Doanh nghiệp truyền cảm hứng năm 2019. Đồng thời, Tổng Giám đốc Lê Thu Thủy cũng được Worldcob bình chọn là Lãnh đạo doanh nghiệp đi đầu trong việc vận hành doanh nghiệp một cách sáng tạo, hiệu biết và có hệ thống. SeABank hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 9.369 tỷ đồng vào tháng 9/2019, đáp ứng chuẩn Basel II theo yêu cầu của NHNN. Tiếp nối thành công này, tháng 10/2019, Moody's - một trong ba tổ chức xếp hạng tín nhiệm uy tín nhất thế giới đã công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm dài hạn mức B1 cho SeABank.

Tháng 12/2019, SeABank hoàn thành việc mua lại trước thời hạn toàn bộ dư nợ đã bán cho VAMC và vinh dự được The Asian Banker bình chọn nằm trong Top 15 ngân hàng mạnh nhất Việt Nam và Top 500 ngân hàng mạnh nhất khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Đặc biệt, tháng 12/2020, SeABank vinh dự được Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc trao tặng Cờ thi đua của Chính phủ ghi nhận “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2019” vì đã hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua của ngành Ngân hàng.

Trải qua chặng đường 26 năm phát triển, SeABank sở hữu mạng lưới hoạt động trên khắp 3 miền đất nước với gần 170 chi nhánh và phòng giao dịch tại 27 tỉnh thành trên toàn quốc, quy mô tổng tài sản đạt 167.426 tỷ đồng tại thời điểm 30/09/2020. Đến tháng 10/2020, SeABank đã đạt mức vốn điều lệ 12.087,4 tỷ đồng. Theo đó, thương hiệu SeABank ngày càng được mở rộng đến quy mô toàn cầu và được công nhận bằng những bằng khen, giải thưởng tiêu biểu: “Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2019 - VNR500” do Công ty CP Báo cáo Đánh giá Việt Nam - Vietnam Report bình chọn; Thương hiệu ngân hàng sáng tạo nhất năm 2019 do Tạp chí Global Brands Magazine bình chọn; Giải thưởng “Ngân hàng có Dịch vụ khách hàng tốt nhất Việt Nam 2020” do International Business Magazine và “Ngân hàng mang tới sự hài lòng và hạnh phúc của khách hàng” do tổ chức Global Banking and Finance Review trao tặng; Thương hiệu tiêu biểu châu Á - Thái Bình Dương do Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương bình chọn; Bằng khen Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội dành cho SeABank theo QĐ số 3336/QĐ-UBND ngày 29/7/2020; Top 30 công ty ứng dụng Công nghệ tốt nhất Châu Á năm 2020 (“30 Best Tech Companies in Asia 2020”) do Tạp chí The Silicon Review trao tặng. Đặc biệt tháng 11/2020, SeABank vinh dự là một trong 7 ngân hàng được Bộ Công thương bình chọn danh hiệu Thương hiệu Quốc gia 2020. Bằng nỗ lực của chính mình, SeABank đã và đang vươn lên, khẳng định vị thế bằng những giá trị thực chất và hiệu quả.

1.2. Giới thiệu về Ngân hàng

Tổ chức phát : **Ngân hàng TMCP Đông Nam Á**
hàng

Tên tiếng Anh : SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

Tên viết tắt : SEABANK

Trụ sở chính : 25 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (84.24) 3944 8688

Fax : (84.24) 3944 8689

Vốn điều lệ : 12.087.442.080.000 đồng

Logo :  SeABank

Giấy CNĐKKD : 0200253985 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/01/2005, thay đổi lần thứ 30 ngày 24/12/2020

Đại diện pháp luật : (Ông) Lê Văn Tần Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngành nghề kinh doanh

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng và các văn bản sửa đổi, bổ sung; và Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 13/2/2019, Giấy chứng nhận ĐKDN số 0200253985 cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 24/12/2020 các ngành nghề kinh doanh chính của SeABank bao gồm:

(a) Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

(b) Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

- Cho vay;
- Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
- Bảo lãnh ngân hàng;
- Phát hành thẻ tín dụng;
- Bao thanh toán trong nước;

(c) Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

(d) Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:

- Cung ứng phương tiện thanh toán;
- Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm: séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ

thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.

(e) Mở tài khoản:

- Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.

(f) Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

(g) Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.

(h) Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.

(i) Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

(j) Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.

(k) Dịch vụ môi giới tiền tệ.

(l) Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(m) Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(n) Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(o) Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(p) Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(q) Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

(r) Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, tài

sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế.

(s) Lưu ký chứng khoán.

(t) Kinh doanh vàng miếng.

(u) Ví điện tử.

(v) Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

1.3. Danh sách công ty mẹ và công ty con

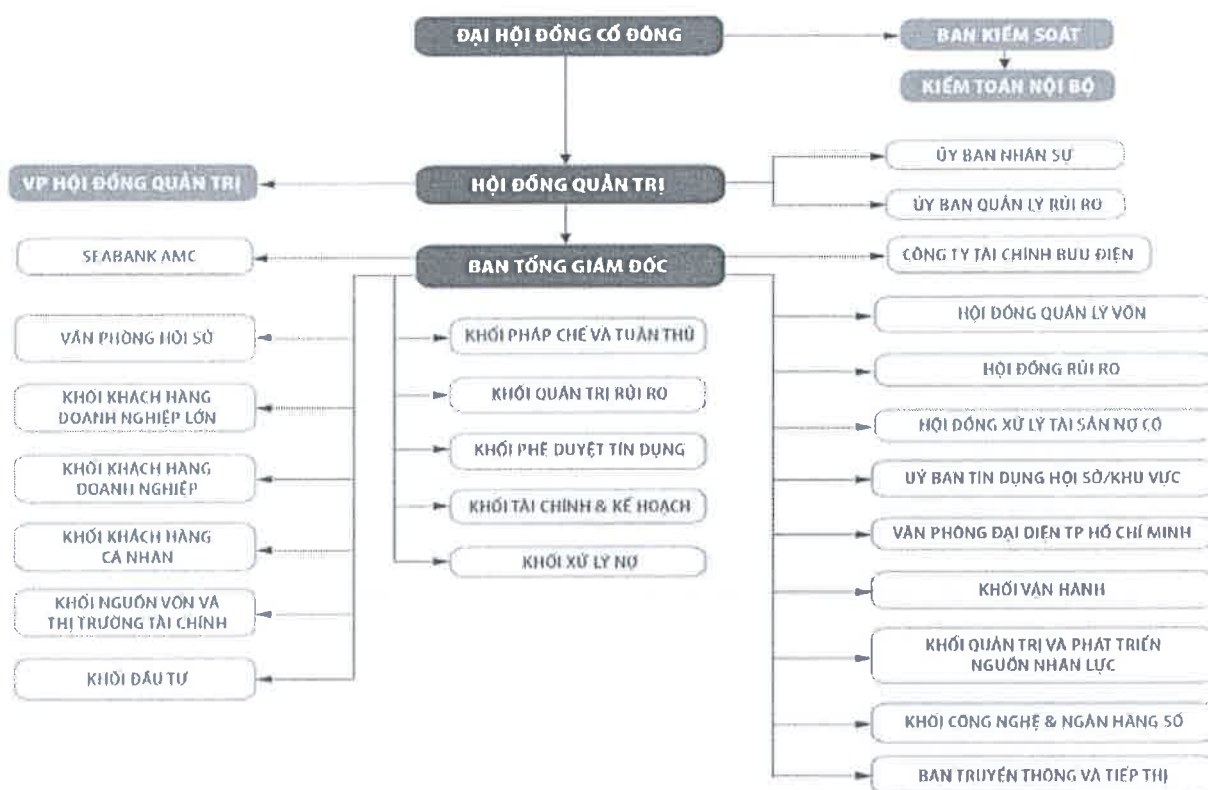
- **Danh sách công ty mẹ của SeABank:** Không có.
- **Danh sách công ty con:** Tính đến 31/3/2021, SeABank có 2 công ty con như sau:

Tên công ty	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực hoạt động	Tỷ lệ sở hữu của SeABank
Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản SeABank	01040044839 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 16/12/2008 và Giấy phép số 0103099985 cấp lại ngày 10/3/2011	Quản lý nợ và khai thác tài sản	100%
Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Bưu điện	03/QP-NHNN ngày 10/10/1998 ban hành theo Quyết định số 340/1998/QĐ-NHNN ngày 10/10/1998 và sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 519/QĐ-NHNN ngày 26/5/2003 của Thống đốc NHNN	Tài chính tiêu dùng	100%

- **Những công ty mà SeABank đang nắm giữ quyền kiểm soát, hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với SeABank:** Không có.

2. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á



Nguồn: Báo cáo thường niên 2020 SeABank

Diễn giải sơ đồ

- **Đại hội đồng cổ đông** là cơ quan quyết định cao nhất của SeABank, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua Nghị quyết.

- **Hội đồng Quản trị ("HĐQT")** là cơ quan quản trị SeABank, có toàn quyền nhân danh SeABank để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của SeABank mà không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có nhiệm vụ xác định và xây dựng các kế hoạch và chính sách như chính sách quản lý kinh doanh, chiến lược kinh doanh và các kế hoạch phát triển chung của SeABank.

Hội đồng quản trị hiện tại có 07 thành viên:

Lê Văn Tần

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Thị Nga

Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT

Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT
Hoàng Minh Tân	Thành viên HĐQT
Bùi Trung Kiên	Thành viên HĐQT
Ngô Thị Nhài	Thành viên độc lập HĐQT

Hiện tại SeABank có 01 thành viên độc lập HĐQT phù hợp quy định tại Điều 62 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuy nhiên chưa đáp ứng theo quy định tại Điều 13, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. SeABank cam kết sẽ thực hiện bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT để đảm bảo số lượng thành viên độc lập HĐQT theo quy định trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

- Ban Kiểm soát (“BKS”) và Phòng Kiểm toán nội bộ:

(i) BKS thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ của SeABank, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

(ii) BKS có bộ phận giúp việc là Phòng Kiểm toán Nội bộ được sử dụng các nguồn lực của SeABank, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình. Phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong SeABank; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm SeABank hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

Ban kiểm soát hiện tại của SeABank bao gồm 03 thành viên:

Đoàn Thị Thanh Hương	Trưởng Ban Kiểm soát
Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên Ban Kiểm soát
Nguyễn Thị Phượng	Thành viên Ban Kiểm soát

- Ban Tổng Giám đốc: gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm quản lý điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của SeABank.

(i) Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của SeABank, chịu trách nhiệm trước pháp luật, ĐHĐCĐ và HĐQT, BKS về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

(ii) Phó Tổng Giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của SeABank theo sự phân công, phân cấp thẩm quyền và ủy quyền của HĐQT, Tổng Giám đốc.

(iii) Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm quản lý công việc hàng ngày của SeABank theo Điều Lệ của SeABank và theo sự phân công, phân cấp thẩm quyền và ủy quyền của HĐQT, TGD SeABank. Ban Tổng Giám đốc chịu sự giám sát của HĐQT.

Ban Tổng Giám đốc của SeABank hiện tại gồm 01 Tổng Giám đốc và 08 Phó Tổng Giám đốc:

Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Lê Quốc Long	Phó Tổng Giám Đốc Thường trực
Vũ Đình Khoán	Phó Tổng Giám Đốc
Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám Đốc
Trần Thị Thanh Thủy	Phó Tổng Giám Đốc
Nguyễn Ngọc Quỳnh	Phó Tổng Giám Đốc
Hoàng Mạnh Phú	Phó Tổng Giám Đốc
Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám Đốc
Đặng Thu Trang	Phó Tổng Giám Đốc

- **Kế toán trưởng:** giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê của SeABank, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Kế toán trưởng của SeABank hiện tại là:

Nguyễn Thị Hoài Phương

Kế toán trưởng

3. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, năm 2020 và quý 1/2021

Bảng 1: Một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	% Tăng/ giảm	Quý 1/2021
Tổng tài sản	157.398	180.207	14,5%	184.321
Huy động tiền gửi của khách hàng	95.727	113.277	18,3%	115.198
Cho vay khách hàng	98.614	108.869	10,4%	111.050
Thu nhập lãi thuần	2.895	3.062	5,8%	1.105
Lợi nhuận trước thuế	1.391	1.729	24,3%	698
Lợi nhuận sau thuế	1.098	1.360	23,9%	555
Tỷ lệ chia cổ tức	10%	14%	40%	

Nguồn: BCTC Hợp nhất SeABank 2020, quý 1/2021

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**Bảng 2: Các chỉ số tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	2019	2020
Khả năng thanh toán		
Khả năng thanh toán ngay	14,8%	11,7%
Cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	93,1%	92,4%
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	13,4	12,2
Khả năng sinh lợi		
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	21,0%	29,7%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	11,4%	11,1%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản	0,7%	0,8%
Lợi nhuận sau thuế/ vốn cổ phần	12,9%	12,7%
Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	10%	14%

Nguồn: BCTC Hợp nhất SeABank 2020, BC thường niên 2020 SeABank

5. Kế hoạch kinh doanh năm 2021

a) Định hướng kinh doanh của SeABank năm 2021

Năm 2020, dịch Covid-19 đang tác động mạnh đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu và khu vực cũng như kinh tế Việt Nam. Đông Nam Á hiện là một trong những khu vực đang đứng trước nguy cơ cao nhất vì có mối quan hệ chặt chẽ với nền kinh tế địa phương khổng lồ của Trung Quốc. Chính phủ yêu cầu thực hiện “mục tiêu kép”, vừa quyết liệt phòng, chống, khống chế dịch, vừa tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội, phần đầu cao nhất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra. Nghị quyết của Chính phủ đề ra một số chỉ tiêu chủ yếu: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6%. GDP bình quân đầu người khoảng 3.700 USD. Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%. Vì vậy, ngành Ngân hàng cần có những biện pháp thích hợp để đối mặt với khó khăn như hỗ trợ khách hàng về thời hạn trả nợ, lãi suất, giảm phí, các chính sách tín dụng phù hợp và đồng thời đề ra các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt.

Bên cạnh đó, với mặt bằng lãi suất thấp, khả năng kiểm soát dịch bệnh bằng vắc xin đã hiện hữu, nhu cầu tiêu dùng trong nước gia tăng, đầu tư công được đẩy mạnh, thị trường chứng khoán năm 2021 được kỳ vọng có mức tăng trưởng tương đối tốt, thuận lợi cho việc phát triển kinh tế.

Căn cứ trên các đánh giá về hình tình kinh tế - xã hội, với chiến lược đẩy mạnh số hóa, năm 2021, mục tiêu kinh doanh của SeABank như sau:

- Tập trung huy động CASA (không kỳ hạn) để giảm giá vốn huy động.
- Tập trung và đẩy mạnh thu phí dịch vụ và các khoản thu thuần ngoài lãi: thu thuận bảo hiểm, phí, ngoại hối, đầu tư.
- Tập trung khai thác các sản phẩm/khách hàng có biên độ và khả năng sinh lời cao kết hợp với quản trị rủi ro chặt chẽ.
- Tối ưu hóa và tiết kiệm chi phí hoạt động, tập trung đầu tư dự án công nghệ trọng điểm hướng tới chiến lược hội tụ số.
- Chú trọng tập trung nguồn lực và triển khai có hiệu quả các giải pháp xử lý nợ xấu, hạn chế nợ xấu phát sinh mới trong năm 2021, đảm bảo tín dụng an toàn, hiệu quả.

b. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2021

Bảng 3: Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Ngân hàng*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	% so với năm 2020
Tổng tài sản	198.229	110%
Huy động tiền gửi của khách hàng	124.277	109,7%
Dư nợ cho vay khách hàng	122.978	113%
Lợi nhuận trước thuế	2.414	139,6%
Lợi nhuận sau thuế	1.931	142%
Tỷ lệ nợ xấu	<3%	

*Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên SeABank năm 2021***Tổng tài sản**

Tăng trưởng tổng tài sản theo hướng tăng trưởng hợp lý, đảm bảo khả năng tăng trưởng các tài sản sinh lời và giảm dần các tài sản không mang lại lợi nhuận cho SeABank.

Tiền gửi của khách hàng

Thực hiện chính sách huy động dựa trên nhu cầu sử dụng vốn, đảm bảo cân đối được nguồn giải ngân, đảm bảo thanh khoản.

Kiểm soát chặt chẽ giá vốn huy động bình quân trong năm; tăng trưởng huy động không kỳ hạn, tối ưu hóa nguồn huy động, đảm bảo mang lại hiệu quả sử dụng nguồn tốt nhất cho toàn hệ thống tại từng thời điểm cụ thể trong năm.

Đảm bảo tỷ lệ LDR theo quy định của NHNN.

Dư nợ cho vay khách hàng

Tăng trưởng dư nợ tín dụng phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng theo định hướng của SeABank trong năm 2021 và phù hợp với quy định của NHNN.

Chuyển đổi cơ cấu dư nợ khi chuyển trọng tâm sang khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ để hạn chế rủi ro tập trung và tăng biên độ sinh lời toàn hàng.

Tập trung phát triển sản phẩm có margin sinh lời cao.

Tập trung phát triển dư nợ ngắn hạn, tỷ trọng số dư nợ ngắn hạn dự kiến từ 35% trở lên trong tổng dư nợ cho vay TT1.

Thu phí dịch vụ

Đa dạng sản phẩm cho khách hàng, cải thiện và phát triển các khoản thu ngoài lãi: phí dịch vụ, bảo hiểm, ngoại hối trên khách hàng là trọng tâm kinh doanh của năm 2021.

Xây dựng các giải pháp ngân hàng giao dịch dành riêng theo từng chuỗi, hệ sinh thái của các KHDN nhằm tăng nguồn thu phí từ khách hàng. Đồng thời, phát triển các sản phẩm ngoại hối nhằm gia tăng nguồn thu dịch vụ.

Quản trị chi phí hoạt động

SeABank chú trọng tối ưu hóa và tiết kiệm chi phí, đồng thời tiếp tục kiểm soát chỉ số CIR (chi phí trên tổng thu nhập thuần) của toàn hệ thống < 50% trong năm 2021. Chi phí được tối ưu hóa và tiết kiệm đảm bảo cân đối hoạt động của Ngân hàng và thực hiện các dự án chiến lược của Ngân hàng về chiến lược hội tụ số, các khoản chi đầu tư công nghệ thiết yếu và chi phí di chuyển trụ sở mới năm 2021.

6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Ngân hàng

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/03/2021
1	Bảo lãnh vay vốn	-	-
2	Cam kết giao dịch hối đoái		
	Cam kết mua ngoại tệ	541.303	7.968.564
	Cam kết bán ngoại tệ	447.726	5.963.868
	Cam kết mua hoán đổi ngoại tệ	30.139.120	60.019.895
	Cam kết bán giao dịch hoán đổi	23.652.400	49.670.445
3	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	657.643	1.118.642
4	Bảo lãnh khác	2.567.945	2.684.664
5	Hợp đồng hoán đổi lãi suất	9.805.803	9.644.720

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/03/2021
6	Trái phiếu chuyển đổi	Không phát sinh	
7	Các hợp đồng thuê sử dụng	Không phát sinh	

Nguồn: BCTC Hợp nhất SeABank quý 1/2021

7. Thông tin về những tranh chấp kiện tụng liên quan tới Ngân hàng có thể ảnh hưởng tới giá chứng khoán

Không có.

PHẦN V: THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Thông tin về cổ phần chuyển nhượng

**Cổ phần chuyển
nhượng** : **Cổ phiếu SSB**

Loại cổ phần : **Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng**

Mệnh giá : **10.000 đồng/ cổ phần**

**Tổng Số lượng cổ phần
dự kiến chuyển nhượng** : **8.781 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0007% vốn điều lệ)**

Giá khởi điểm chào bán : **40.050 đồng/ cổ phần**

**Phương pháp/ cơ sở tính
giá khởi điểm**

Giá khởi điểm chào bán: là mức giá không thấp hơn giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng cổ phần SSB và giá tham chiếu cổ phần SSB trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày. Cụ thể như sau:

- Nếu giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng cổ phần SSB thấp hơn giá tham chiếu cổ phần SSB trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày thì giá khởi điểm chào bán là giá tham chiếu cổ phần SSB trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày.

- Nếu giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng cổ phần SSB cao hơn giá tham chiếu cổ phần SSB trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày thì giá khởi điểm chào bán là giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn.

**SLCP tối thiểu NĐT
được mua** : **Được quy định cụ thể tại Quy chế chuyển nhượng do tổ chức chuyển nhượng ban hành.**

**SLCP tối đa NĐT được
mua** : **8.781 cổ phần**

**Phương thức chuyển
nhượng** : **Giao dịch khớp lệnh qua Sàn HoSE**

Tổ chức chuyên nhượng
cổ phần : Tổng Công ty Viễn thông Mobifone

Thời gian đăng ký mua
cổ phần dự kiến : Được quy định cụ thể tại Quy chế chuyên nhượng do
tổ chức chuyên nhượng ban hành.

Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ
đối với người nước ngoài
(*tỷ lệ tham gia của bên
nước ngoài tuân thủ quy
định của pháp luật chuyên
ngành và phù hợp với các
điều ước quốc tế*) : Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài tại Ngân hàng
TMCP Đông Nam Á tuân theo quy định của pháp luật
Việt Nam hiện hành, được xác định trong Quy chế
chuyên nhượng do tổ chức chuyên nhượng ban hành.

Các hạn chế liên quan
đến việc chuyên nhượng
(*nếu có*) : Tất cả các cổ phần chuyên nhượng đợt này đều được tự
do chuyên nhượng.

Các loại thuế có liên quan : Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và
các loại thuế khác được thực hiện theo đúng quy định
của Pháp luật, Nhà nước và các quy định khác.

2. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Ngân hàng TMCP Đông Nam Á và đợt chuyên nhượng
cổ phần được công bố tại:

Tổng Công ty Viễn Thông MobiFone

Địa chỉ : Số 1 phố Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội.

Điện thoại : (84.24) 3783 1800 Fax: (84.24) 3783 1734

Website : www.mobifone.vn

PHẦN VI: MỤC ĐÍCH CỦA CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

1. Mục đích của chuyển nhượng cổ phần

- ✓ Theo quy định của các cơ quan Nhà nước.

Thực hiện chuyển nhượng cổ phần của Tổng Công ty Viễn thông MobiFone tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á theo chủ trương của cơ quan Đại diện chủ sở hữu và Hội đồng thành viên Tổng Công ty.



PHẦN VII: CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYÊN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức chuyên nhượng cổ phần

TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE

Địa chỉ : Số 01 phố Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (84.24) 3783 1800 Fax: (84.24) 3783 1734

Đại diện : Ông Tô Mạnh Cường

Chức vụ : Tổng giám đốc

PHẦN VII: BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chuyển nhượng này không phải là đợt phát hành/chuyển nhượng cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia chuyển nhượng cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính kiểm toán, tình hình doanh nghiệp v.v.. cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai v.v.. phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia chuyển nhượng mua cổ phần.

**PHẦN IX: NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI
DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2021

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG
TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE**

TỔNG GIÁM ĐỐC



TÔ MẠNH CƯỜNG

